TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 196 /2020/HS-ST
Ngày: 30/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Thị Thu Ngân**

Các Hội Thẩm nhân dân: Bà Đỗ Hảo Hoàn

Ông Đinh Xuân Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Nhật Huy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 189/2020/TLST-HS ngày 6 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 208/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1.Nguyễn Văn H- sinh năm 1969; ĐKHKTT tại tổ 20, phường V, quận H, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 7/12; Con ông: Nguyễn Văn H (c) và con bà Dương Thị C (c); Vợ: Trần Thúy H; có 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự:01 tiền sự: Năm 1998 bị cáo bị công an phường K xử lý hành chính về hành vi Đánh bạc;(bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/3/2020 đến ngày 20/3/2020) bị cáo tại ngoại- có mặt tại phiên tòa

2. Phạm Mai Q- sinh năm 1973; ĐKHKTT tại P503-C20- phường T, quận T, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 12/12; Con ông: Phạm Thanh N (c) và con bà Đỗ Thị V; Vợ: Nguyễn Thị Thanh T; có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: 01 tiền sự năm 2011, Công an phường T xử lý hành chính về hành vi Đánh bạc; (bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/3/2020 đến ngày 20/3/2020)-bị cáo tại ngoại- có mặt tại phiên tòa

3. Trần Sĩ C- sinh năm 1967; ĐKHKTT tại 217 Tổ 40 phường H, quận H, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 12/12; Con ông Trần Sĩ G (c) và con bà Trần Thị T (c); Vợ: Nguyễn Thị C có 02 con, con lớn sinh

năm 1997, con nhỏ sinh năm 2004 Tiền án, tiền sự: Không; (bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/3/2020 đến này 20/3/2020) bị cáo tại ngoại- có mặt tại phiên tòa

4. Nguyễn Trường S- sinh năm 1971; Nơi thường trú tại số 31 ngõ 9 A, phường M,quận H, thành phố Hà Nội; ; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 12/12; Con ông: Nguyễn Tri T và con bà Nguyễn Thị D (c); Vợ: Vũ Thị T; có 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không; (bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/3/2020 đến này 20/3/2020) bị cáo tại ngoại- có mặt tại phiên tòa

5. Nguyễn Công T- sinh năm 1993; HKTT và chỗ ở tại tổ dân phố trung 3, phường X, quận B, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 12/12; Con ông: Nguyễn Công T và con bà Nguyễn Thị Kim T; Tiền án, tiền sự: Không; (bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/3/2020 đến ngày 20/3/2020) Bị cáo tại ngoại- Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15h ngày 17/3/2020, Nguyễn Văn H cùng Trần Sĩ C đang nghỉ tại lán xây dựng tại địa chỉ Lô D23 KĐT D, phường D, quận C, thành phố Hà Nội thì có Phạm Mai Q và Nguyễn Trường S đến chơi. Cả 04 đối tượng cùng rủ nhau chơi bạc dưới hình thức đánh chắn ăn tiền. H lấy bộ bài chắn gồm 100 cây có sẵn trong lán ra chơi. Tất cả quy ước chia cho mỗi người 19 cây bài,số cây bài còn lại để ở đĩa sứ để bốc bài đánh. Nếu ù xuông được 20.000 đồng, 01 dịch được 10.000 đồng, 01 gà là 50.000 đồng, khi ai đánh chắn ù có gà thì trích lại tiền hồ là 10.000 đồng. Tất cả thống nhất tiền hồ này sẽ dùng để đi ăn uống sau khi đánh bạc. Khi bắt đầu chơi, Chiến bỏ ra số tiền 3.900.000 đồng; H bỏ ra số tiền 2.000.000 đồng; Q bỏ ra số tiền 1.500.000 đồng; Sơn bỏ ra 640.000 đồng để đánh bạc. Đến khoảng 17h cùng ngày có Nguyễn Công T đi đến, C, H, Q, S nhờ T chia bài, T đồng ý. Đến 17h30 cùng ngày các bị can đang có hành vi đánh bạc thì bị lực lượng Công an quận C kiểm tra, bắt giữ. T giữ của H 3.740.000 đồng trên chiếu bạc, 4.000.000 đồng trên người; của Chiến 3.670.000 đồng trên chiếu bạc, 1.000.000 đồng trong ví; của Q 240.000 đồng trên chiếu bạc, 4.000.000 đồng trên người; của S: số tiền 210.000 đồng, tiền hồ 180.000 đồng. C khai đang thua số tiền 230.000 đồng, H khai đang thắng số tiền 1.740.000 đồng, Q khai đang thua số tiền 1.260.000 đồng, S khai đang thua số tiền 430.000 đồng. Tổng số tiền dùng để đánh bạc đã thu giữ của các đối tượng là 8.040.000 đồng.

Ngoài ra cơ quan công an đã lập biên bản quả tang thu giữ 02 bộ bài chắn, 02 đĩa sứ hình tròn, 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu đen sim số 096479967, 01 điện thoại Iphone XS max, 01 điện thoại SamSung, 01 điện

thoại Iphone 7 Plus màu đen, 01 điện thoại Oppo 11 Pro màu xanh tím số sim 0963977864.

Tại cơ quan điều tra, Trần Sĩ C, Nguyễn Văn H, Phạm Mai Q, Nguyễn Trường S, Nguyễn Công T khai nhận tội như nội dung vụ án đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai nhân chứng, vật chứng và các tài liệu khác đã thu thập được.

Tại bản cáo trạng số 198/CT-VKS ngày 2/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận C đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Sĩ C, Phạm Mai Q, Nguyễn Trường S và Nguyễn Công T về tội " Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C giữ nguyên quan điểm truy tố nêu trên và đề nghị áp dụng:

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn H, Phạm Mai Q: áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo H từ 9-12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 18-24 tháng; bị cáo Q từ 6-9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 12-18 tháng.
- Đối với bị cáo Trần Sĩ C, Nguyễn Trường S, Nguyễn Công T: áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo C từ 12-15 tháng cải tạo không giam giữ; bị cáo S từ 9-12 tháng cải tạo không giam giữ; bị cáo T từ 6-9 tháng cải tạo không giam giữ; khấu trừ cho bị cáo Chiến, Sơn, Tuyên mỗi bị cáo 03 ngày tạm giữ bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ.

Miễn hình phạt tiền đối với các bị cáo

Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu sung công quỹ số tiền 8.040.000 đồng là số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài chắn, 02 đĩa sứ hình tròn

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội dung cáo trạng đã nêu. Xét lời khai của các bị cáo là thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, vật chứng thu được của vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17h30 ngày 17/3/2020, Nguyễn Văn H, Trần Sĩ C, Phạm Mai Q, Nguyễn Trường Svà Nguyễn Công T đang đánh bạc, sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chơi chắn tại khu vực lán xây dựng tại địa chỉ Lô D23 KĐT D, phường D, quận C, thành phố Hà Nội thì bị Công an C bắt quả tang. Số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 8.040.000 đồng.

Như vậy, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội " Đánh bạc" được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số 198/CT-VKSCG của Viện kiểm sát nhân dân quận C đã truy tố đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đều là người có đủ năng lực hành vi nhận thức được hành vi đánh bạc là xâm phạm đến trật tự công cộng và vi phạm pháp luật, tuy nhiên do hám lời bất chính nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.Do vậy cần có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Đây là vụ án đánh bạc giản đơn, số tiền thu trên chiếu bạc không lớn, các bị cáo H, C, Q, S tham gia ngay từ đầu. Bị cáo Nguyễn Công T tuy không tham gia đánh bạc nhưng biết các đối tượng khác đánh bạc và có hành vi chia bài cho các đối tượng, nên giữ vai trò đồng phạm trong vụ án. Do đó cần phân hóa vai trò các bị cáo để có mức án cho phù hợp

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ:

- Bị cáo Trần Sĩ C, Nguyễn Trường S, Nguyễn Công T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án tiền sự,nên cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i,s Khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo S đánh bạc với số tiền không lớn 210.000 đồng, bị cáo T không tham gia đánh bạc, 3 ván cuối ngồi chia bài và xem các bị cáo đánh bạc, không được hưởng lợi gì. Các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, ổn định nên Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo C, S, T được áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, đảm bảo về công tác phòng ngừa và tin rằng các bị cáo sẽ rút ra bài học sớm cải tạo thành công dân tốt. Các bị cáo không có việc làm, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử xem xét việc miễn việc khấu trừ thu nhập. Tuy nhiên trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ tại

địa phương các bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng .

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn H, Phạm Mai Q: các bị cáo mặc dù có tiền sự cùng về hành vi đánh bạc nhưng đã được xóa và thời gian xử phạt hành chính cũng đã rất lâu (bị cáo H từ năm 1998, bị cáo Q năm 2011). Bị cáo Q số tiền đánh bạc không lớn 240.000 đồng. Hai bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, ổn định nên xem xét cho các bị cáo được áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, hưởng án treo, cải tạo giáo dục tại địa phương cũng thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của C, 4.000.000 đồng thu giữ của H và 4.000.000 đồng thu giữ của Q cùng với 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu đen số sim 09647996701, 01 điện thoại Iphone XS max, 01 điện thoại Sam Sung, 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu đen, 01 điện thoại Oppo 11 Pro màu xanh tím số sim 0963977864 xác định không liên quan đến vụ án cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại các tài sản trên cho các bị cáo.

- Đối với 02 bộ bài chắn, 02 đĩa sứ hình tròn là công cụ, phương tiện phạm tội, giá trị ít nên tịch thu tiêu hủy.
- Đối với số tiền 8.040.000 đồng là số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn H, Phạm Mai Q, Trần Sĩ C, Nguyễn Trường S, Nguyễn Công T** phạm tội **" Đánh bạc".**

Căn cứ vào khoản 1, Điều 321; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 36 (đối với Chiến, Sơn, Tuyên); điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 65 (đối với bị cáo Hùng, Quang) Bộ luật hình sự

- Điều 135, 136, 331, 333, 336, 337 Bộ luật tố tụng hình sự
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt:

- Bị cáo **Nguyễn Văn H** 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 20 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường V, quận H, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

- Bị cáo **Phạm Mai Q** 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường T, quận T, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp phạm tội mới thì Toà án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Bị cáo **Trần Sĩ C** 12 tháng cải tạo không giam giữ

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường H, quận H, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ

- Bị cáo **Nguyễn Trường S** 10 tháng cải tạo không giam giữ

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường M, quận H, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ

-Bị cáo **Nguyễn Công T** 08 tháng cải tạo không giam giữ

Giao bị cáo cho Ủy ban dân dân phường X, quận B, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ

Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục, người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ cho bị cáo Trần Sĩ C, Nguyễn Trường S, Nguyễn Công T mỗi bị cáo 03 ngày tạm giữ bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Trần Sĩ C, Nguyễn Trường S, Nguyễn Công T

Trong thời gian cải tạo không giam giữ các bị cáo Trần Sĩ C, Nguyễn Trường S, Nguyễn Công T phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng. Các bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Miễn hình phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng : Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài chắn, 02 đĩa sứ hình tròn (Vật chứng trên đang lưu tại Chi cục thi hành án dân sự quận C theo biên bản giao nhận vật chứng số 214 ngày 3/7/2020)

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 8.040.000 đồng theo Giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949 của Chi cục thi hành án dân sự quận C ngày 2/7/2020.

Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận C;
- Công an quận C;
- Chi cục thi hành án dân sự quận C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

PHẠM THỊ THU NGÂN